

REINFORCEMENT

Name: _____

LITERAL TRANSLATION

Translate the following sentences literally into Vietnamese.

English Sentence	Literal Translation	Your Translation
Let's call it a day.	Hãy gọi nó là một ngày.	
She's barking up the wrong tree.	Cô ấy đang sửa lên nhầm cây.	
He's in hot water.	Anh ấy đang trong nước nóng.	
Don't count your chickens before they hatch.	Đừng đếm gà con trước khi chúng nở.	
She spilled the tea.	Cô ấy làm đổ trà.	

Match the English idioms with their literal translations in Vietnamese.

Idiom	Translation Option
1. Beat around the bush	a. Đánh quanh bụi cây b. Nói vòng vo c. Đắm bụi
2. Bite off more than you can chew	a. Cắn nhiều hơn bạn có thể nhai b. Làm quá sức c. Nhai không nổi
3. Throw in the towel	a. Ném cái khăn vào b. Đầu hàng c. Vứt khăn tắm
4. Go cold turkey	a. Trở nên gà tây lạnh b. Cai nghiện đột ngột c. Ăn gà tây lạnh
5. Hit the sack	a. Đập cái bao b. Đi ngủ c. Đập túi ngủ